

CH NG TRÌNH GIÁO D C TRUNG C P CHUYÊN NGHIỆP

- 1. Ngành ào t o: K thu t máy tính**
- 2. Mã ngành: 53260**
- 3. Th i gian ào t o: 24 tháng**
- 4. i t ng: H c sinh t t nghi p trung h c ph thông**
- 5. Gi i thi u ch ng trình:**

5.1. Ch ng trình này do Hi u tr ng tr ng C SP Hu ban hành làm c n c ào t o Trung c p chuyên nghi p chuyên ngành K thu t máy tính.

Kh i l ng ki n th c c a ch ng trình c xác nh phù h p v i ch ng trình mà B GD& T ã quy nh cho ch ng trình giáo d c trung c p chuyên nghi p. Th i gian ào t o c a m i môn h c quy nh trong ch ng trình m b o 60% lý thuy t, 40% th c hành.

5.2. Ch ng trình c biên so n theo h ng i m i ph ng pháp d y h c, tinh gi m s gi lý thuy t, dành nhi u th i gian cho h c sinh c tài li u, làm bài t p, th o lu n, th c hành t i c s . Khi t ch c ào t o c n k t h p các ph ng pháp, hình th c sau:

- D y h c lý thuy t trên l p
- D y h c, th c hành t i các c s
- Th c hành và th c t p t i v n phòng các c quan, n v xã h i trong l nh v c hành chính và qu n lý hành chính Nhà n c

Sau khi t t nghi p h c sinh c b trí làm v n phòng các c quan hành chính, doanh nghi p, các t ch c xã h i,... ng th i h c sinh có th h c liên thông lên trình Cao ng.

6. M c tiêu ào t o:

6.1. M c tiêu chung

ào t o ng i lao ng có ki n th c, k n ng ngh nghi p trình trung h c chuyên nghi p (chuyên ngành K thu t máy tính), có o c, l ng tâm ngh nghi p, ý th c k lu t, tác phong công nghi p, có s c kh e, nh m t o i u ki n cho ng i lao

ng có kh n ng tìm ki m vi c làm, áp ng yêu c u phát tri n kinh t - xã h i, c ng c qu c phòng, an ninh.

Sau khi t t nghi p, h c sinh có ki n th c và k n ng v công tác tin h c, m ng c công vi c c a chuyên viên và nhân viên trong l nh v c công ngh thông tin, có th làm vi c t i v n phòng các c quan hành chính, doanh nghi p, các t ch c xã h i,...

6.2. M c tiêu c th

a. V ki n th c

H c sinh có trình trung c p ngành K thu t máy tính có ki n th c v :

- Khoa h c máy tính.

- Hình thành và phát tri n ng i h c n ng l c tham m u, t v n và ng d ng công ngh thông tin trong công tác.

- Trên c s ki n th c c trang b trình cao ng, ng i h c có kh n ng nghiên c u khoa h c ho c ti p t ch c các trình cao h n.

- Qu n lý c s d li u, qu n lý h th ng máy tính

- S d ng các thi t b v n phòng

- Ho t ng máy tính, m ng Internet, các d ch v trên m ng, bi t cách phòng ch ng virus máy tính, ... ph v công tác v n phòng.

- Duy tu, b o trì h th ng d li u, s a ch a h th ng máy tính, cài t h i u hành và m t s ph n m m c b n,...

b. V chính tr t t ng:

- Trung thành v i T qu c, có hi u bi t và ch p hành nghiêm ch nh chính sách, pháp lu t c a ng và Nhà n c, có o c và l i s ng v n minh.

- Có ý th c t ch c k lu t, tinh th n trách nhi m, bi t làm vi c trong t p th . Có tác phong công nghi p, phong cách làm vi c n ng ng, sáng t o, t tin.

- Có tinh th n nghiêm túc trong công vi c, yêu ngh và ý th c tìm tòi h c h i, không ng ng nâng cao trình v n hóa, chuyên môn nghi p v .

c. V s c kh e và giáo d c qu c phòng: Có s c kh e h c t p, công tác và th c hi n ngh a v qu c phòng toàn dân.

7. K ho ch th c hi n:

7.1. Kh i l ng ki n th c và th i gian ào t o

Ho t ng ào t o	n v tính	H tuy n THPT	Ghi chú
-----------------------	-----------------	---------------------	----------------

1. Học	Tuần	52	
2. Sinh hoạt công dân	Tuần	1	
3. Thi	Tuần		
3.1 Thi học phần	Tuần	8	
3.2 Thi tập thi		2	
4. Thực tập			
4.1 Thực tập môn học	Tuần	5*	
4.2 Thực tập tập thi	Tuần	10	
5. Hoạt động ngoại khóa	Tuần	1	
6. Nghề, nghề t, nghề l	Tuần	13	
7. Lao động công ích	Tuần	2	
8. Dự	Tuần	4	
Tổng cộng		98	

* Số tuần học sinh thực tập môn học vào các buổi trong tuần (5 tuần)

7.2. Các môn học các chuyên ngành trình và th

Tên môn học	Số tín học			Môn thi	B trí theo học k			
	TS	LT	TH		HK1	HK2	HK3	HK4
A. Môn chung								
1. Chính trị	90	70	20	Thi	x	x		
2. Giáo dục qu c phòng	75	25	50	Thi			x	
3. Thể dục thể thao	60	5	55	Thi		x		
4. Giáo dục pháp luật	30	20	10	Thi		x		
5. Tiếng Anh	120	56	64	Thi	x	x	x	
6. Tin học	60	26	34	Thi	x			
B. Môn c s riêng								
1. Vật lý	45			Thi	x			
2. Kỹ thuật in t	45			Thi	x			
C. Môn c s chung								
1. Toán cao cấp	75			Thi	x			
2. Microsoft Word	45			Thi		x		
3. Microsoft Excel	45			Thi		x		

4. Thu t toán l p trình	75			Thi		x		
5. M ng máy tính	60			Thi			x	
6. Micro Access	60			Thi			x	
7. K thu t s	60			Thi			x	
8. Internet - Web	60			Thi				x
D. Môn chuyên môn								
1. K thu t l p trình	60			Thi			x	
2. Thi t b u cu i	45			Thi			x	
3.K thu t b o trì PC	60			Thi			x	
4. Qu n tr h th ng thông tin	60			Thi				x
5. Giao di n và ghép n i	45			Thi				x
6. Ki n trúc máy tính - h p ng	75			Thi		x		

7.3. Th c t p

Môn th c t p	H s	Th i l ng		N m th 1		N m th 2		a i m
		Tu n	Gi	HK1	HK2	HK3	HK4	
Th c hành t i tr ng		5	150	30	30	60	30	
Th c t p t t nghi p (HS t liên h)		10	300				10 tu n	

T ng c ng: 15 tu n - 450 gi - 450 ti t – 30 vht

7.4. N i dung thi t t nghi p:

STT	Môn thi	Hình th c thi	Th i gian	Ghi chú
1	Chính tr	T lu n	120 phút	
2	Lý thuy t t ng h p ng nghi p	T lu n	120 phút	
3	Th c hành ng nghi p	T lu n	120 phút	

**HI U TR NG
CH T CH H KH& T**